

Số. 1488 TCT/ĐTN
Vay chính sách thuế

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2005

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đồng nai

Trả lời công văn số 174/CT/TT&HT ngày 27/01/2005 của Cục thuế tỉnh Đồng nai về một số vướng mắc trong chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Thuế Nhà thầu đối với lãi tiền vay nước ngoài:

Trường hợp cụ thể của Công ty TNHH Toongkook Việt nam Spinning: Hợp đồng gốc về vay vốn nước ngoài ký trước ngày 01/01/1999, việc gia hạn nợ được thực hiện sau ngày 01/01/1999 bằng Phụ lục hợp đồng, trong đó toàn bộ nội dung các thỏa thuận tại hợp đồng gốc đều đã thay đổi (số tiền vay, lãi suất, thanh toán...) và thời hạn dài hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Vì vậy, việc gia hạn nợ này của Công ty Toongkook là không phù hợp với quy định tại các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và hướng dẫn tại công văn số 2426 TCT/VN5 ngày 25/6/2002 của Tổng cục Thuế (việc được coi là gia hạn nợ hoặc điều chỉnh kỳ hạn nợ phải không làm thay đổi nội dung các điều khoản lãi suất, thanh toán... đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng), và Công ty Toongkook phải nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính kể từ ngày 01/01/2003 (là thời điểm hết hiệu lực của Hợp đồng gốc do Phụ lục hợp đồng có hiệu lực đã thay thế toàn bộ Hợp đồng gốc).

2/ Thời điểm kê khai, nộp thuế khi Công ty trả lãi tiền vay:

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 2, Mục II, Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC thì Bên Việt nam ký hợp đồng phải tự kê khai, nộp thuế thay cho Nhà thầu trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thanh toán tiền cho Nhà thầu. Vì vậy việc kê khai nộp thuế phụ thuộc vào ngày thanh toán tiền cho Nhà thầu, không phụ thuộc vào thời gian quyết toán hợp đồng. Trường hợp cụ thể của Công ty TNHH Toongkook Việt nam Spinning: nếu chuyển trả lãi tiền vay của năm 2003 vào ngày 07/01/2004 thì số thuế phát sinh của khoản trả lãi tiền vay này không nằm trong nghĩa vụ thuế của năm 2003, mà thuộc vào nghĩa vụ thuế của năm 2004. Khi quyết toán thuế năm 2003 Công ty không bị truy thu khoản thuế này.

3/ Thuế GTGT đầu vào phần nộp thay cho Nhà thầu:

Theo hướng dẫn tại Điểm 1, Mục II, Phần C Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ tài chính thì thời gian gửi tờ khai (thuế GTGT) của

tháng cho cơ quan thuế chậm nhất là trong mười ngày đầu tháng tiếp theo. Trường hợp nếu doanh nghiệp chưa thực hiện quyết toán thuế năm nhưng chậm kê khai và nộp thuế GTGT thay Nhà thầu nước ngoài, nay bị truy thu thì doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT nếu đã quá thời hạn kê khai khấu trừ đầu vào (3 tháng). Số thuế GTGT không được khấu trừ được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp.

4/ Nộp thừa thuế GTGT hàng hoá tại khâu nhập khẩu:

Ngày 29/4/2005 Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 5249 TC-CST hướng dẫn việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đã nộp thừa, nộp nhầm ở khâu nhập khẩu. Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá nếu nộp thừa, nộp nhầm thuế GTGT ở khâu nhập khẩu sẽ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại công văn 5249 TC-CST nêu trên.

5/ Chi phí không hợp lệ, tiền thưởng tết năm 2003:

Theo hướng dẫn tại Điểm 3.b3, Mục I, Phần thứ hai Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 08/3/2001 và Điểm 3, Mục III, Phần B Thông tư số 18/2002/TT-BTC ngày 20/02/2003 của Bộ Tài chính thì tại các doanh nghiệp việc xác định chi phí về tiền lương, tiền công và các khoản mang tính chất tiền lương, tiền công; tiền ăn giữa ca và các khoản phụ cấp, trợ cấp trả cho người lao động được xem xét trên cơ sở hợp đồng lao động hoặc thoả ước lao động tập thể, phù hợp với pháp luật lao động Việt nam.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, nếu theo thoả ước lao động tập thể, doanh nghiệp chỉ trả lương tháng thứ 13 cho công nhân viên một lần sau khi kết thúc năm tài chính thì được tính vào chi phí hợp lệ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Các khoản chi mang tính chất tiền thưởng vào các ngày như tết dương lịch, tết âm lịch, ngày 30/4 và ngày 02/9 không phải là lương tháng thứ 13.

6/ Thuế Thu nhập cá nhân năm 2003:

Theo hướng dẫn tại Điểm 2.11, Mục I, Thông tư số 05/2002/TT-BTC ngày 17/01/2002 của Bộ Tài chính thì trường hợp khi ký kết hợp đồng lao động nếu quy định thu nhập thực nhận không có thuế thu nhập (thu nhập thực nhận là thu nhập dưới các hình thức tiền lương, tiền công, tiền thù lao; bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, lương ca 3, lương tháng thứ 13 (nếu có), tiền trợ cấp thay lương nhận từ quỹ bảo hiểm xã hội; tiền ăn trưa, ăn giữa ca nếu nhận bằng tiền), thì phải quy đổi thành thu nhập có thuế để làm căn cứ xác định thu nhập chịu thuế. Khoản tiền khoản công tác phí đối với người lao động thường xuyên di công tác ở những vùng không có điều kiện thu thập hoá đơn, chứng từ cho các chi phí ăn nghỉ, đi lại

không phải quy đổi thành thu nhập có thuế mà được cộng trực tiếp vào thu nhập chịu thuế.

7/ Tờ khai Hải quan hàng xuất khẩu tại chỗ:

Theo hướng dẫn tại Điểm 1.3, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính và Điểm 1.3.a, Mục III Thông tư số 82/2002/TT-BTC ngày 18/9/2002 của Bộ Tài chính thì Phiếu chuyển giao sản phẩm gia công chuyển tiếp (gọi tắt là Phiếu chuyển tiếp) phải "có đủ xác nhận của bên giao, bên nhận sản phẩm gia công chuyển tiếp và xác nhận của Hải quan quản lý hợp đồng gia công của bên giao, bên nhận". Như vậy, trường hợp Phiếu chuyển tiếp thiếu một trong các xác nhận nêu trên (như không có xác nhận của Hải quan quản lý hợp đồng gia công của bên giao) thì không được hưởng thuế suất thuế GTGT 0% dành cho hoạt động gia công chuyển tiếp.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Đồng Nai biết và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP(HC), ĐTNN(2b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Huyền

09686923